

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
2. Địa chỉ: Xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
		BAN GIÁM ĐỐC				
1	1	Nguyễn Lê Đa Hà	006285/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật/Giám đốc/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
2	2	Nguyễn Trọng Nơi	006284/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Giám đốc/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
3	3	Nguyễn Thị Thúy Nga	005701/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Giám đốc/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
4	4	Lê Anh Phong	006292/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Giám đốc/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
		Cộng 04 người				
		PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP				
5	1	Nguyễn Quang Hình	006291/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	TP.Kế hoạch TH/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
6	2	Bùi Văn Thành	006485/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	PP.Kế hoạch TH/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
7	3	Nguyễn Văn Sửu	0007666/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	PP.Kế hoạch TH/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
		Cộng 3 người				
		PHÒNG ĐT - NCKH - CĐT				
8	1	Chu Văn Thiện	006308/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	TP. ĐT-NCKH-CĐT/Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi
		Cộng 01 người				
		PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG				
9	1	Đinh Thiện Hòa	006719/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	PP.Điều dưỡng kiêm Điều dưỡng trưởng Khoa Tổng hợp
		Cộng 01 người				

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
36	25	Đỗ Thị Nga	001763/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm
37	26	Hà Thị Kim Chung	002816/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm
38	27	Phan Thị Kim Chi	001712/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm
		Cộng 27 người				
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH						
39	1	Vi Văn Trường	0007657/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	TK. CĐHA
40	2	Nguyễn Thị Nhân	006289/ĐNAI-CCHN	CK Chẩn đoán hình ảnh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	PK. CĐHA
41	3	Lại Thế An	006290/ĐNAI-CCHN	CK Chẩn đoán hình ảnh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	PK. CĐHA
42	4	Đặng Thị Tuyết Trinh	0009472/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CĐHA
43	5	Nguyễn Thị Hồng	0009473/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CĐHA
44	6	Trương Văn Đức	009939/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ CĐHA
45	7	Nguyễn Đình Ý	0004402/BD-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	KTV CĐHA
46	8	Đặng Văn Nhật	0001762/QT-CCHN	Chụp Xquang	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên XQ
47	9	Đặng Nguyên Khánh	006551/ĐNAI-CCHN	Thực hiện KTCM về CĐHA: XQ-Siêu âm	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	KTV CĐHA
48	10	Đỗ Minh Mẫn	006712/ĐNAI-CCHN	Thực hiện KTCM về CĐHA: XQ	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	KTV CĐHA
49	11	Trần Đình Phương	006499/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên XQ	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên XQ
50	12	Nguyễn Viết Phú	006501/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên XQ	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên XQ
51	13	Đoàn Tiến Tới	006503/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên XQ	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên XQ
52	14	Nguyễn Quốc Sỹ	006504/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên XQ	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên XQ
53	15	Lâm Văn Tốt	QĐ số 774/QĐ-SYT ngày 10/07/2015, 002443/ĐNAI-CCHN	Bổ sung Thực hiện kỹ thuật X-Quang, Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên XQ
		Cộng 15 người				
KHOA KHÁM BỆNH - CẤP CỨU						
54	1	Nguyễn Đức Hoài	006550/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa Khám bệnh - CC
55	2	Nguyễn Thị Kim Yến	0009523/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
56	3	Hà Văn Quý	002100/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
57	4	Hoàng Văn Đoàn	006645/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	7h-11h30, thứ 2,4,6	Bác sĩ ngoại nhi
58	5	Phan Văn Trọng	010390/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
59	6	Lê Thị Ái Phương	006173/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -11h30, thứ 2,4,5	Bác sĩ nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
91	5	Vương Huy Tuấn	0009521/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
92	6	Ngô Như Định	006469/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
93	7	Nguyễn Cao Cường	010873/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
94	8	Đoàn Thị Kim Liên	002556/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa HSTC-CD
95	9	Hoàng Thị Anh Thu	0003995/KH-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
96	10	Nguyễn Thị Đông Nghi	0007952/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
97	11	Lê Văn Quân	0008393/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
98	12	Đỗ Nguyên Bảo	0008650/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
99	13	Trần Thị Quế Chi	0008651/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
100	14	Ngô Thị Hà Xuyên	0008652/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
101	15	Đỗ My Linh	0008663/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
102	16	Hồ Thanh Phương	0008782/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
103	17	Tăng Kim Chi	0008783/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
104	18	Trần Thái Bình	0008784/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
105	19	Văn Thị Lê	002373/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
106	20	Nguyễn Văn Ngự	002541/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
107	21	Nguyễn Văn Thành	002558/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
108	22	Hà Thị Bích Sợi	002598/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
109	23	Nguyễn Thị Thơm	002599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
110	24	Trương Thị Ngọc Lan	002604/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
111	25	Nguyễn Quốc Phong	006739/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
112	26	Phạm Thị Vân Anh	006743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
113	27	Lê Đình Dũng	010090/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
114	28	Lê Trọng Sừ	006745/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
115	29	Cao Hoàng Minh	010296/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
116	30	Võ Tùng Giang	010471/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
117	31	Phạm Tấn Hậu	010656/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
118	32	Nguyễn Thị Thu Hoài	002592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
119	33	Vũ Hoàng Anh	002601/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
120	34	Vũ Thị Diệp Anh	002602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
121	35	Nguyễn Thị Thơ	002603/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
122	36	Lê Thị Thanh Hiền	006748/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
		Cộng 36 người				
		KHOA SƠ SINH				
				Khám bệnh, chữa bệnh		Trưởng khoa Sơ

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
151	6	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	0008960/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
152	7	Trương Thị Mỹ Linh	0009520/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
153	8	Đinh Quốc Thái	006309/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
154	9	Phan Thị Thanh Thúy	001527/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
155	10	Phạm Thị Luya	002559/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa Hồi sức TC-SS
156	11	Nguyễn Thị Hiên	0008653/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
157	12	Nguyễn Thị Hoài Phương	0009010/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
158	13	Đào Thị Liên	0009011/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
159	14	Nguyễn Thị Bích Chung	0009257/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
160	15	Nguyễn Thị Thắm	0009259/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
161	16	Trần Thị Băng Châu	0009262/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
162	17	Nguyễn Thị Hoài Yến	0009263/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
163	18	Nguyễn Thị Lam	0009642/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
164	19	Trần Thị Hằng	002553/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
165	20	Trần Thị Ngọc	002560/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
166	21	Nguyễn Ngọc Ngón	002613/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
167	22	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	002618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
168	23	Chu Thị Thơ	004983/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
169	24	Nguyễn Thị Phương	006190/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
170	25	Võ Thị Thu Xuân	006193/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
171	26	Mai Thị Mỹ Dược	006197/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
172	27	Trần Thị Thúy	010414/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
173	28	Nguyễn Thị Thảo Vi	010518/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
174	29	Trần Thị Hiên	0009641/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
175	30	Lý Thị Phương Lan	0007420/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
176	31	Nguyễn Thị Dung	002600/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
177	32	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	002610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
178	33	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	002614/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
179	34	Chu Thị Thìn	002625/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
180	35	Nguyễn Thị Ngọc Lam	002626/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
181	36	Lê Thị Tuyết	006184/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
182	37	Võ Hồng Hạnh	006185/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
183	38	Phan Thị Kim	006188/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
184	39	Trần Thị Kim Tuyền	006189/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
214	22	Lê Hữu Hậu	006724/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Gây mê
215	23	Lê Thị Mai Trang	0009644/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Gây mê
216	24	Nguyễn Thị Thu Hương	0007947/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
217	25	Phạm Thị Thu	0007964/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
218	26	Nguyễn Tiến Thủ	002631/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
219	27	Nguyễn Văn Thường	002632/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
220	28	Phạm Thị Huệ	002635/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
221	29	Phạm Thị Pha	002636/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
222	30	Nguyễn Văn Hoàn	002637/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
223	31	Phạm Văn Tường	002639/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
224	32	Phan Thị Yến	002641/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
225	33	Nguyễn Thị Thanh Xuân	002642/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
226	34	Lê Thị Huệ	002646/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
227	35	Lê Thị Kim Thanh	002649/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
228	36	Phạm Thị Kim Ánh	005564/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
229	37	Nguyễn Thị Thu Thủy	006187/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
230	38	Nguyễn Ngọc Tâm	006715/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
231	39	Ngô Sấm	002475/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Gây mê
232	40	Võ Thanh Bình	002480/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Gây mê
233	41	Võ Thị Thu Thủy	002481/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Gây mê
234	42	Nguyễn Thị Kim Hằng	002699/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Gây mê
235	43	Nguyễn Thị Hương Lan	002701/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Gây mê
236	44	Mai Xuân Dũng	002702/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Gây mê
237	45	Lê Thị Yến	006761/ĐNAI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Gây mê
		Cộng 45 người				
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP						
238	1	Phạm Anh Tuấn	006296/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa Ngoại TH
239	2	Chu Văn Lai	0007098/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó khoa Ngoại TH
240	3	Phan Trần Đức	006301/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Ngoại nhi
241	4	Phạm Đức Minh	0007658/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Ngoại nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
265	10	Lê Thị Kiều Trinh	0008785/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa CTCH-Bông
266	11	Phạm Thanh Thủy	0008597/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
267	12	Cao Thị Thu Hiền	0009470/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
268	13	Phạm Minh Tuấn	004246/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên bó bột	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	KTV Bó bột
269	14	Đào Văn Mừng	005914/TB-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
270	15	Phan Đức Hoàng	010183/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
271	16	Trần Bá Khiêm	0009265/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
272	17	Phạm Thị Thu	002670/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
273	18	Nguyễn Văn Hải	002674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
274	19	Nguyễn Minh Tiếp	002675/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
275	20	Huỳnh Ngọc Huế	002714/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
276	21	Mai Hữu Vinh	002715/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
277	22	Bùi Thị Hồng Vân	006754/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
278	23	Hồ Thị Lan Đài	006757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
279	24	Phạm Thị Hương	003174/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
280	25	Nguyễn Thị Thuý	006553/BD-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
281	26	Nguyễn Thị Thu Lựa	002754/PY-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
282	27	Nguyễn Thúy An	000166/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
		Cộng 27 người				
		KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI				
283	1	Nguyễn Thanh Quyền	006165/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Quyền Trưởng khoa BNĐ
284	2	Hán Bình Thuận	006302/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó khoa BNĐ
285	3	H'Nuôn Ayun	0008273/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi-nhiễm	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
286	4	Đình Thị Trinh	0009639/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
287	5	Trần Minh Thế	006486/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi-nhiễm	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
288	6	Phan Thị Ngọc Hiền	001757/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
289	7	Lê Thị Kim Quy	002720/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa BNĐ
290	8	Nguyễn Thị Tổ Uyên	000048/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
291	9	Trần Thị Thủy Tiên	0007944/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
292	10	Trịnh Thụy Phương Uyên	0007953/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
293	11	Nguyễn Thị Ban	0008801/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
294	12	Phan Nhân Quang	0008918/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
325	18	Nguyễn Thị Chúc	002365/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
326	19	Nguyễn Thị Ngọc Lan	002368/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
327	20	Trần Phương Thủy	006730/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
328	21	Nguyễn Thị Hà A	006746/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
329	22	Phạm Thị Thanh	006731/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
330	23	Ngô Thị Cảnh	003049/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
		Cộng 23 người				
		KHOA HUYẾT HỌC -THẦN KINH				
331	1	Nguyễn Thị Tuyết Anh	006170/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa Huyết học TK
332	2	Vũ Thị Thu Hạnh	ĐNAI-CCHN, QĐ số 902	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó khoa Huyết học TK/ Bác sĩ Da liễu
333	3	Trần Xuân Lam	010089/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
334	4	Lê Thị Hậu	0009768/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
335	5	Vũ Quốc Luận	006173/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
336	6	Nguyễn Thị Thanh Xuân	0007945/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa Huyết học TK
337	7	Ngô Thị Phương Chi	006740/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
338	8	Phạm Thị Nhung	006734/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
339	9	Huỳnh Thị Huyền Trân	002445/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
340	10	Phạm Thị Thanh Tuyền	010674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
341	11	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	010743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
342	12	Nguyễn Thị Phương	0008922/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
343	13	Bùi Gia Phú	0008832/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
344	14	Hoàng Thị Ánh Vân	006737/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
345	15	Vũ Thị Tuyết Loan	0008599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
346	16	Nguyễn Thị Thế	002543/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
347	17	Bạch Thị Thu Thảo	002380/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
348	18	Mai Thị Thu Hiền	002376/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
349	19	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	000083/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
		Cộng 19 người				
		KHOA TIÊU HÓA				
350	1	Đặng Công Chánh	006466/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Quyền TK. Tiêu hoá
				Khám bệnh, chữa bệnh		

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
383	13	Ngô Thị Mỹ Lệ	006733/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
384	14	Phạm Thị Nhung	002396/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
385	15	Nguyễn Thị Ngọc Lan	004992/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
386	16	Nguyễn Thị Bích Huyền	0008600/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
		Cộng 16 người				
		KHOA HÔ HẤP 2				
387	1	Phạm Thị Thu Thủy	006473/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi-nhiễm	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa Hô hấp 2
388	2	Phạm Duy Khánh	0007962/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
389	3	Lý Hoàng Nghi	0009686/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
390	4	Đinh Thị Bích Hoà	002595/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa Hô hấp 2
391	5	Nguyễn Thị Hải	002391/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
392	6	Nguyễn Thị Ngọc Liêm	002546/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
393	7	Nguyễn Thị Phương	004987/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
394	8	Nguyễn Thị Vinh	004991/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
395	9	Đông Thị Ngọc Quỳnh	010579/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
396	10	Phạm Thị Thu Vân	010994/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
397	11	Tổng Thị Luyện	004988/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
398	12	Thái Thị Kim Hoa	0007704/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
399	13	Nguyễn Thị Nga	002387/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
400	14	Trần Tú Anh	004990/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
		Cộng 14 người				
		KHOA KHÁM BỆNH VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY				
401	1	Nguyễn Tấn Tài	006548/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Phó khoa KB&ĐTTN
402	2	Nguyễn Đức Tuấn	005609/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
403	3	Lê Cảnh Nam	006305/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
404	4	Ngô Kim Khánh	006475/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
405	5	Kiên Tấn Hiếu	003405/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
406	6	Đinh Thùy Hương	002427/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa KB&ĐTTN
407	7	Mai Thị Phương	000720/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
441	6	Phan Thị Thương	010938/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
442	7	Nguyễn Thị Hoàng Cung	010993/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
443	8	Khuong Thị Khánh	0007529/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
444	9	Nguyễn Thị Thanh Nga	0007665/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ nội nhi
445	10	Trần Minh Thành	0002943/QB-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
446	11	Võ Thị Mai Sen	0008610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
447	12	Nguy Thị Phương	0008819/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
448	13	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0008920/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
449	14	Lê Thị Hoài Nam	0009252/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
450	15	Võ Thị Diễm	0009688/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
451	16	Bùi Thị Tuyết Mai	0009770/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
452	17	Phạm Thị Nga	0009772/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
453	18	Phạm Thị Tuý Hồng	002379/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
454	19	Phan Thị Thắm	004643/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
455	20	Giang Thị Minh Huyền	004981/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
456	21	Võ Thị Lộc	004982/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
457	22	Đoàn Thị Thắm	006159/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
458	23	Trần Thị Trâm	010538/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
459	24	Mai Thị Hồng Nhung	010539/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
460	25	Lê Thị Trà	010602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
461	26	Trịnh Thị Hà	010618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
462	27	Nguyễn Thị Phương Thảo	010635/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
463	28	Nguyễn Thị Liên	010753/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
464	29	Trần Thị Hòa	010975/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
465	30	Nguyễn Thị Kim Liên	0007950/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
466	31	Nguyễn Thị Thắng	0007951/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
467	32	Nguyễn Thị Minh Ngọc	002409/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
468	33	Nguyễn Thị Tư	002410/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
469	34	Lê Thị Thủy	002421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
470	35	Vũ Thị My	002425/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
471	36	Phạm Thị Hồng Yến	002429/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
472	37	Đinh Minh Phương	004976/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
473	38	Nguyễn Thị Bạch Ngọc	004977/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
474	39	Nguyễn Thị Xuân	004979/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
475	40	Hùynh Thị Bảo	004984/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
476	41	Dương Thị Hương	004986/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	1	2	3	4	5	6
500	2	Vũ Thị Kim Nga	0009304/ĐNAI-CCHN, QĐ 1693/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Vật lý trị liệu
501	3	Nguyễn Thị Châu	002728/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng Khoa VLTL-PHCN-YHCT
502	4	Phạm Thị Huyền	0009168/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
503	5	Mai Thị Phụng	0009253/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
504	6	Lê Nhất Trí	002707/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên VLTL	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
505	7	Phạm Thị Kim Huệ	0008914/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
506	8	Nguyễn Thị Phương Lan	002727/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
507	9	Lý Nguyễn Phước	002706/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên VLTL	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
508	10	Đinh Hoàng An	0009645/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	7h -16h, từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
		Cộng 10 người				
508		TỔNG CỘNG : 508 NGƯỜI				

Ghi chú:

- BS Nguyễn Lê Đa Hà, BS Nguyễn Trọng Nôi, BS Nguyễn Thị Thuý Nga, BS Lê Anh Phong, BS Nguyễn Quang Hình, BS Bùi Văn Thành, BS Nguyễn Văn Sửu, BS Chu Văn Thiện khi có nhu cầu sẽ điều động tăng cường các khoa.

- CBCCVC Bệnh viện sẽ trực gác theo sự phân công.
- BS Hoàng Văn Đoàn làm tại Bệnh viện Âu Cơ.
- BS Lê Thị Ái Phương làm việc nhà.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 06 năm 2018 1^h
 Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở
 khám bệnh, chữa bệnh



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN LÊ ĐA HÀ